

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨ THƯ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2025/HS-ST

Ngày 09/6/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nhiều và bà Phạm Thị Láng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tho - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Lê Huy Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 09/6/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2025/TLST-HS ngày 22/5/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2025/QĐXXST-HS ngày 28/5/2025, đối với các bị cáo:

1. PHẠM XUÂN D, sinh ngày 10/9/1991 tại tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn M, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình; CCCD số 034091013889; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 5/12; con ông Phạm Xuân H chết và bà Nguyễn Thị N; chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Quyết định số 09/QĐ- TA ngày 21/9/2018, của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng. Ngày 01/8/2023, bị cáo chấp hành xong theo giấy chứng nhận số 59/CN- CSCN của Cơ sở cai nghiện ma túy công lập thuộc Sở L

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ 14/3/2025 đến ngày 20/3/2025 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực H thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh T (Có mặt)

2. LÊ VĂN D1, sinh ngày 14/5/1985; Nơi cư trú: Thôn H, xã M, thành phố N, tỉnh Nam Định; CCCD số 036085009225; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc

tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Lê Văn T chết và bà Vũ Thị T1; đã ly hôn với chị Trần Thị H1 và có 02 con. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 347/2020/HS-ST, ngày 03/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt Lê Văn D102 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/7/2022, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 29/6/2021.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ 14/3/2025 đến ngày 20/3/2025 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T2 (Có mặt)

- Người chứng kiến:

1. Ông Nguyễn Văn B năm 1956;
2. Ông Trần Văn S năm 1963;

Đều cư trú tại: thôn M, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình (Đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 14/3/2025, tại khu vực đường Đ địa phận thôn M, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình Phạm Xuân D và Lê Văn D1 bị tổ công tác thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T hiện có nghi vấn liên quan đến ma túy nên yêu cầu kiểm tra. L1 tự nguyện giao nộp 01 gói giấy màu trắng có chữ màu đen bị cáo lấy ra từ túi áo khoác phía trước bên trái đang mặc; Phạm Xuân D1 tự nguyện giao nộp 01 gói giấy màu trắng có chữ màu đen bị cáo đang cầm tại lòng bàn tay trái cho tổ công tác. Các bị cáo tự nguyện khai nhận bên trong hai gói là ma túy, loại Heroine, Phạm Xuân D2 Văn D1 mang đi bán kiếm lời. Kiểm tra người Phạm Xuân D Lê Văn D3, chiếc xe mô tô biển kiểm soát 18M1-006.39 và khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Xuân D và Lê Văn D4 quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T phát hiện thu giữ thêm đồ vật, tài sản gì. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu và trưng cầu giám định vật chứng của vụ án theo quy định pháp luật.

Bản kết luận giám định số 241/KL-KTHS ngày 18/3/2025 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: *Mẫu vật thu giữ của L2 giám định là ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,0789 gam (Không thấy không nghìn bảy trăm tám mươi chín gam). Mẫu vật thu giữ của Phạm Xuân D5 giám định là ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,0664 gam (Không thấy không nghìn sáu trăm sáu mươi bốn gam)*

Heroin (Heroine), có tên khoa học là D2 được quy định tại Bộ luật Hình sự

2025, sửa đổi bổ sung năm 2017, và Nghị định 57/2022/NĐ- CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Heroin STT: 09, Danh mục IA, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 và Nghị định 90/NĐ- CP ngày 17/7/2024 của Chính phủ.

Về nguồn gốc số ma túy bị quản lý, các bị cáo khai nhận: Khoảng 17 giờ ngày 13/3/2025, Phạm Xuân D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen bạc, biển số 18M1-006.39 đến nhà L3 mua ma túy về bán kiếm lời. Hai bị cáo thống nhất mỗi người góp 100.000 đồng, Phạm Xuân D6 để mua ma túy. Sau đó, Lê Văn D18 điều khiển xe mô tô chở Phạm Xuân D đến khu vực đê quán chuột thuộc địa phận xã M, thành phố N, tỉnh Nam Định mua ma túy. Tại đây, Phạm Xuân D7 và mua 02 gói ma túy, loại Heroine được gói bằng giấy màu trắng, có chữ màu đen của một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ, với giá 200.000 đồng. Phạm Xuân D6 02 gói ma túy cất vào trong túi quần đang mặc. Do đã tối muộn nên cả hai thống nhất đi về nhà và sáng ngày hôm sau sẽ mang ma túy đi bán. Khoảng 08 giờ ngày 14/3/2025, Lê Văn D18 đến nhà Phạm Xuân D8 đi bán ma túy. Xuân D đưa cho V D1 01 gói ma túy, Văn D cầm gói ma túy cất giấu vào trong túi áo khoác phía trước bên trái đang mặc, X (một) gói ma túy, loại Heroine cất giấu trong lòng bàn tay trái rồi cả hai mang số ma túy đi bán. Khi các bị cáo đi đến đoạn đường đê sông H địa phận thôn M, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình thì bị bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy.

Cáo trạng số 58/CT-VKSVT ngày 21/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình đã truy tố các bị cáo Phạm Xuân D và Lê Văn D18 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư giữ nguyên truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Phạm Xuân D và Lê Văn D18 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Xuân D từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/3/2025; xử phạt bị cáo L4 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/3/2025. Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy quản lý của các bị cáo được hoàn trả sau giám định, niêm phong trong phong bì số 241/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh T. Trả lại bị cáo Phạm Xuân D9 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A, màu xanh đen bạc, biển số 18M1-006.39 đã qua sử dụng. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo đồng ý với tội danh Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình đã truy tố, không có ý kiến tranh luận và nói lời sau cùng: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh T, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai các bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác Cơ quan điều tra thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; bản ảnh vật chứng; biên bản kiểm tra chi tiết thân thể; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; kết luận giám định; biên bản ghi lời khai của những người chứng kiến cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 14/3/2025, tại khu vực đường Đ địa phận thôn M, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình, Phạm Xuân D10 Lê Văn D1 đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,1453 gam ma túy, loại Heroine, mục đích để bán lại cho người khác nhằm kiếm lời nhưng chưa thực hiện được việc bán trái phép chất ma túy thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T hiện, bắt quả tang.

Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội và vai trò của các bị cáo, thấy: Hành vi tàng trữ nhằm mua bán trái phép chất ma túy để kiếm lời của Phạm Xuân D và Lê Văn D18 là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm

đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, ngoài ra còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Ma túy gây ra những tác hại khôn lường cho sức khỏe, trí tuệ người sử dụng, là một trong những nguyên nhân chủ yếu làm phát sinh các loại tội phạm, tệ nạn xã hội và lây nhiễm HIV/AIDS, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển kinh tế, xã hội. Các bị cáo biết rõ tác hại của ma túy và việc Nhà nước nghiêm cấm việc tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy để thu lợi bất chính, thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy phải xử phạt các bị cáo nghiêm khắc để cải tạo các bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung trong xã hội.

Xét vai trò của các bị cáo, HĐXX đánh giá: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó Phạm Xuân D11 người khởi xướng, rủ rê Lê Văn D1 góp chung tiền và trực tiếp giao dịch mua ma túy. Vì vậy, bị cáo Phạm Xuân D giữ vai trò thứ nhất trong vụ án. Bị cáo Lê Văn D12 nhận ý chí của Phạm Xuân D13 chung tiền, chở bị cáo Phạm Xuân D14 mua ma túy nên có vai trò thứ 2 trong vụ án.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Các bị cáo Phạm Xuân D và L5 có nhân thân xấu. Bị cáo Phạm Xuân D15 bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc do nghiện ma túy vào năm 2018. Bị cáo Lê Văn D16 từ bị kết án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy vào năm 2020. Tại thời điểm phạm tội các bị cáo được coi là không có tiền án, tiền sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, HĐXX đánh giá các bị cáo đều không có ý thức tu dưỡng, cải tạo bản thân, coi thường sự giáo dục của pháp luật.

Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự vì trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo.

[5] Về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, buộc các bị cáo phải cải tạo cách ly đời sống xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.*

Xét thấy các bị cáo có nhân thân xấu, phạm tội nhằm mục đích vụ lợi, vì vậy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền để tăng cường tính răn đe, giáo dục đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Số ma túy quản lý của các bị cáo hoàn lại sau giám định, thuộc loại Nhà nước độc quyền quản lý, cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A, màu xanh đen bạc, biển số 18M1-006.39 đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của bị cáo Phạm Xuân D17 tuyên trả cho bị cáo.

[8] Về người đàn ông đã bán ma túy cho các bị cáo, do các bị cáo khai không quen biết, không xác định được họ tên, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

[9] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 50; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phạm Xuân D và Lê Văn D18 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2.1 Xử phạt bị cáo Phạm Xuân D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/3/2025. Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

2.2 Xử phạt bị cáo Lê Văn D18 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/3/2025. Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1 Tịch thu tiêu hủy 0,0676 gam (Không phải không nghìn sáu trăm bảy mươi sáu gam) ma túy, loại Heroine quản lý của bị cáo L6 0,0393 gam (không phải không nghìn ba trăm chín mươi ba gam) ma túy, loại Heroine quản lý của bị cáo Phạm Xuân D, hoàn trả sau giám định, niêm phong trong phong bì số 241/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh T.

3.2 Tuyên trả cho bị cáo Phạm Xuân D9 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A, màu xanh đen bạc, biển số 18M1-006.39 đã qua sử dụng.

(Vật chứng của vụ án đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản và phiếu nhập kho đề ngày 03/6/2025).

4. Các bị cáo Phạm Xuân D và L7 bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Phạm Xuân D và Lê Văn D18 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 09/6/2025).

Nơi nhận:

- Các bị cáo; Cơ sở giam giữ.
- Cơ quan CSĐT, cơ quan THAHS Công an tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Thái Bình;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu HCTP./.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Bình

